

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 5 - 2018

V/v Ly hôn giữa chị T và anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Phúc.

Ông Bùi Đức Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

Ngày 24/5/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Vân Đồn, xã NA, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Dương Tiến Đ - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Chị Thu, anh Đức vắng có mặt tại phiên toà, (Chị Thu và anh Đức cơ đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 04/4/2018, bản tự khai ngày 26/4/2018, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Dương Tiến Đ kết hôn với nhau ngày 11/11/2009 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Về nguN mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và kết hôn đã lâu mà không có con. Đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị đã chủ động sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Chị xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong bản tự khai ngày 02/5/2018 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ anh Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày. Theo anh, sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2017 đến nay, kể từ đó anh chị chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay chị T xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn và nguyện vọng xin được đoàn tụ.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Tiến Đ có hộ khẩu thường trú tại xóm 6, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị T và bị đơn anh Dương Tiến Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Dương Tiến Đ trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và kết hôn đã lâu mà không có con, bản thân cả hai vợ chồng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng phức tạp. Chị T xin ly hôn, anh Đ không nhất trí nhưng anh cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Chị T xác định giữa hai người không còn tình cảm với nhau, chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh Đ được nữa, thực tế vợ chồng ly thân đã lâu và chấm dứt mọi quan hệ. Xét quan hệ hôn nhân

của anh Đ và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn của chị Thu, xử lý hôn cho chị T và anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Dương Tiến Đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số BB/2012/08537 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, chị Thu đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T và anh Dương Tiến Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- UBND xã N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh